TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2024/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 591/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

*** Bị đơn**: Anh **Đặng Văn D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Đặng Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Đặng Văn D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 01 con chung tên là Đặng Lê N, sinh ngày 09/10/2012. Nay anh chị thỏa thuận giao con chung cho anh D nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 75.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Đặng Văn D phải chịu 75.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện chịu 75.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm của anh Đặng Văn D nên chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu tổng cộng 150.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016027, ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên cấn trừ chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơinhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN SÂM